

Số: 125/QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày 02 tháng 02 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực địa chất, khoáng sản thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Tài nguyên và Môi trường

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2901/QĐ-BTNMT ngày 06 tháng 10 năm 2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực khoáng sản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 20/TTr-STNMT ngày 30 tháng 01 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực địa chất, khoáng sản thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Tài nguyên và Môi trường.

(Chi tiết Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan theo dõi, cập nhật thành phần hồ sơ, trình tự, quy trình thực hiện đối với



các thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trên Cơ sở dữ liệu Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Đắk Nông; Văn phòng UBND tỉnh niêm yết, công khai tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.

Nội dung công bố các thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực địa chất khoáng sản tại Quyết định này thay thế các nội dung thủ tục hành chính tương ứng trong lĩnh vực địa chất, khoáng sản đã được công bố tại Quyết định số 1926/QĐ-UBND ngày 28/11/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC - VPCP;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Viễn Thông Đắk Nông;
- Lưu: VT, TTPVHCC, NC (Lg).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Văn Chiến



PHỤ LỤC
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC ĐỊA CHẤT, KHOÁNG SẢN
THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
(Kèm theo Quyết định số 77 / QĐ-UBND ngày 01 tháng 02 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông)

I. Nội dung cụ thể của từng thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực địa chất, khoáng sản thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Tài nguyên và Môi trường

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục hành chính	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1.	Cấp giấy phép thăm dò khoáng sản	1.000778	<p><i>a) Thành phần hồ sơ:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản chính: Đơn đề nghị cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản theo Mẫu số 03 Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 29/11/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; bản đồ khu vực thăm dò khoáng sản; đề án thăm dò khoáng sản. - Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu hoặc bản điện tử có chứng thực từ bản chính của Quyết định thành lập văn phòng đại diện chi nhánh tại Việt Nam trong trường hợp là doanh nghiệp nước ngoài; các văn 	<p><i>1. Trình tự thực hiện:</i></p> <p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Nông. Địa chỉ: Số 98 đường 23/3, phường Nghĩa Đức, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông, điện thoại: 02613.838838 hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc gửi bản điện tử qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Nông.</p> <p>Đối với hình thức nộp hồ sơ trên môi trường điện tử, thành phần hồ sơ phải nộp là các bản sao chứng thực điện tử.</p> <p>Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ TTPVHCC chuyển hồ sơ cho Sở TNMT.</p> <p>Bước 2: + Đối với hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản ở khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản:</p> <p>Khi nhận được hồ sơ của tổ chức, cá nhân đầu tiên có nhu cầu thăm dò</p>	<p><i>Có yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính cụ thể như sau:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép thăm dò phải đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 34 Luật khoáng sản bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Doanh nghiệp được thành lập theo Luật doanh nghiệp; + Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được thành lập theo Luật hợp tác xã; + Doanh nghiệp nước ngoài có văn phòng đại diện hoặc chi nhánh tại Việt Nam.. + Được lựa chọn theo quy định tại Điều 36 của Luật khoáng sản; Điều 25 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP của Chính phủ. + Là tổ chức, cá nhân trúng 	<p><i>Có thu lệ phí, cụ thể:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> a) Diện tích thăm dò nhỏ hơn 100 hecta (ha), mức thu là 4.000.000 đồng/01 giấy phép; b) Diện tích thăm dò từ 100 ha đến 50.000 ha, mức thu là 10.000.000 đồng/01 giấy phép; c) Diện tích thăm dò trên 50.000 ha, mức thu là 15.000.000 đồng/01 giấy phép. 	<ul style="list-style-type: none"> + Luật khoáng sản năm 2010. + Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ. + Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường. + Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường. + Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2010 của Chính 	<p>Thủ tục đã giảm thời gian 35% theo quy định đối với thăm dò tại khu vực trúng đấu giá và giảm 27% tại khu vực thăm dò tại khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản</p>

			<p>bản chứng minh về vốn chủ sở hữu theo quy định tại Điều 9 của Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ. b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>	<p>khoáng sản, Trong thời gian không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân đầu tiên có nhu cầu thăm dò khoáng sản, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo công khai tên tổ chức, cá nhân đó, tên loại khoáng sản và vị trí khu vực đề nghị thăm dò khoáng sản tại trụ sở cơ quan và trên trang thông tin điện tử của cơ quan có thẩm quyền cấp phép và hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, Báo đấu thầu.</p> <p>Thời gian tiếp nhận và thông báo về hồ sơ đề nghị thăm dò khoáng sản của các tổ chức, cá nhân khác là 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị thăm dò khoáng sản của tổ chức, cá nhân đầu tiên.</p> <p>Trường hợp lựa chọn được hồ sơ của tổ chức, cá nhân để cấp phép thăm dò, Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp nhận hồ sơ và thông báo công khai tên tổ chức, cá nhân được lựa chọn tại trụ sở cơ quan và trên trang thông tin điện tử của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép.</p> <p>Đối với các tổ chức, cá nhân không được lựa chọn, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân đề nghị thăm dò khoáng sản về lý do không được lựa chọn.</p> <p>+ Đối với hồ sơ đề nghị thăm dò khoáng sản của tổ chức, cá nhân trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản tại khu vực chưa thăm dò khoáng sản:</p> <p>Trong thời hạn 3 ngày làm việc, Sở</p>	<p>đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực chưa thăm dò theo quy định của Luật khoáng sản. + Nếu tổ chức, cá nhân không có đủ điều kiện hành nghề thăm dò khoáng sản thì phải có hợp đồng với tổ chức đủ điều kiện hành nghề thăm dò khoáng sản để tiếp tục thực hiện đề án thăm dò theo quy định tại khoản 1 Điều 35 Luật khoáng sản và tại Chương III Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định một số điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.</p> <p>- Có vốn chủ sở hữu ít nhất bằng 50% tổng vốn đầu tư thực hiện đề án thăm dò khoáng sản.</p> <p>- Khu vực đề nghị thăm dò:</p> <p>+ Không có tổ chức, cá nhân đang thăm dò hoặc khai thác khoáng sản hợp pháp và không thuộc khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản, khu vực dự trữ khoáng sản quốc gia hoặc khu vực đang được</p>		<p>phủ. + Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. + Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014 của Bộ TNMT và Bộ Tài chính. + Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29/5/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường + Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính. + Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường; + Thông tư số 53/2013/TT-BTNMT ngày 30/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định tổ chức và hoạt động của Hội đồng thẩm định đề án thăm dò khoáng sản;</p>	
--	--	--	---	---	---	--	---	--

				<p>TNMT có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ, các nội dung chủ yếu trong hồ sơ.</p> <p>- Trường hợp, hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3.</p> <p>- Trường hợp hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định thì Sở TNMT thông báo bằng văn bản cho TTPVHCN.</p> <p>Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc TTPVHCC thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo quy định.</p> <p>Bước 3: Trong thời hạn 62,5 ngày làm việc, Thẩm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa, làm công văn xin ý kiến các ngành liên quan nếu cần thiết) thực hiện các nghiệp vụ chuyên môn để giải quyết hồ sơ; Dự thảo văn bản đề nghị UBND tỉnh cấp giấy phép thăm dò khoáng sản; lập hồ sơ trình Lãnh đạo Sở ký duyệt.</p> <p>Bước 4: Trong thời hạn 7 ngày làm việc, UBND tỉnh ký cấp giấy phép thăm dò khoáng sản và trả GP về TTPVHCC.</p> <p>Bước 5: Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, TTPVHCN có trách nhiệm thông báo, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>2. Thời gian giải quyết: + Đối với cấp giấy phép thăm dò ở khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản: 109 ngày làm việc. + Đối với cấp giấy phép thăm dò ở khu vực trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản: 74 ngày làm việc</p>	<p>điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản cùng loại với khoáng sản xin cấp giấy phép thăm dò;</p> <p>- Khu vực đề nghị thăm dò có diện tích:</p> <p>+ Không quá 100 kilômét vuông (km²) đối với than, bauxit, khoáng sản không kim loại ở đất liền có hoặc không có mặt nước, trừ khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường;</p> <p>+ Không quá 02 kilômét vuông (km²) ở đất liền, không quá 01 kilômét vuông (km²) ở vùng có mặt nước đối với khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường.</p>			
2.	Gia hạn giấy	1.004481	a) Thành phần hồ sơ:	<p>1. Trình tự thực hiện: Bước 1:</p>	Có yêu cầu, điều kiện thực	Có thu lệ phí, cụ thể:	+ Luật khoáng sản năm 2010.	Thủ tục đã giảm thời gian

<p>phép thăm dò khoáng sản</p>	<p>- Bản chính: Đơn đề nghị gia hạn giấy phép thăm dò khoáng sản theo Mẫu số 04 của Thông tư 45/2016/TT-BTNMT ngày 29/11/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đã thực hiện đến thời điểm đề nghị gia hạn và kế hoạch thăm dò khoáng sản tiếp theo; bản đồ khu vực thăm dò khoáng sản (sau khi đã trả lại 30% diện tích khu vực thăm dò trước đó).</p> <p>- Bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính: Các văn bản thực hiện nghĩa vụ liên quan đến hoạt động thăm dò tính đến thời điểm đề nghị gia hạn Giấy phép thăm dò khoáng sản (theo quy định tại khoản 6 điều 4 Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ</p>	<p>Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Nông. Địa chỉ: số 98 đường 23/3, phường Nghĩa Đức, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông, điện thoại: 02613.838838 hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc gửi bản điện tử qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Nông.</p> <p>Đối với hình thức nộp hồ sơ trên môi trường điện tử, thành phần hồ sơ phải nộp là các bản sao chứng thực điện tử.</p> <p>Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ TTPVHC chuyển hồ sơ cho Sở TNMT.</p> <p>Bước 2: Trong thời hạn 3 ngày làm việc, Sở TNMT có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ, các nội dung chủ yếu trong hồ sơ.</p> <p>- Trường hợp, hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3.</p> <p>- Trường hợp hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định thì Sở TNMT thông báo bằng văn bản cho TTPVHCN.</p> <p>Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc TTPVHCC thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo quy định.</p> <p>Bước 3: Trong thời hạn 28,5 ngày làm việc, Thẩm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa, làm công văn xin ý kiến các ngành liên quan nếu cần thiết) thực hiện các nghiệp vụ chuyên môn để giải quyết hồ sơ; Dự thảo văn bản đề nghị UBND tỉnh cấp gia hạn giấy phép thăm dò khoáng</p>	<p>hiện thủ tục hành chính cụ thể như sau:</p> <p>- Đã nộp đủ hồ sơ đề nghị gia hạn Giấy phép thăm dò khoáng sản cho cơ quan tiếp nhận hồ sơ khi Giấy phép thăm dò khoáng sản còn hiệu lực ít nhất là 45 ngày, trong đó, giải trình rõ lý do việc đề nghị gia hạn.</p> <p>- Tại thời điểm đề nghị gia hạn chưa thực hiện hết khối lượng các hạng mục công việc theo Giấy phép thăm dò khoáng sản đã cấp hoặc có sự thay đổi về cấu trúc địa chất; phương pháp thăm dò so với đề án thăm dò đã được chấp thuận.</p> <p>- Đến thời điểm đề nghị gia hạn, tổ chức, cá nhân được cấp phép thăm dò khoáng sản đã thực hiện đúng Giấy phép thăm dò khoáng sản, đề án thăm dò khoáng sản đã được chấp thuận; báo cáo cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép xem xét, chấp thuận trong trường hợp thay đổi phương pháp thăm dò hoặc thay đổi khối lượng thăm dò (tăng hoặc giảm) có chi phí lớn hơn 10% dự toán bồi thường thiệt hại do hoạt động thăm dò gây ra (nếu có); thông báo kế hoạch thăm dò cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi thăm dò</p>	<p>a) Diện tích thăm dò nhỏ hơn 100 hecta (ha), mức thu là 2.000.000 đồng/01 giấy phép; b) Diện tích thăm dò từ 100 ha đến 50.000 ha, mức thu là 5.000.000 đồng/01 giấy phép; c) Diện tích thăm dò trên 50.000 ha, mức thu là 7.500.000 đồng/01 giấy phép.</p>	<p>+ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ. + Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.</p> <p>+ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính</p>	<p>20% theo quy định.</p>
--	--	---	---	--	---	---------------------------

			<p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>	<p>sản; lập hồ sơ trình Lãnh đạo Sở ký duyệt.</p> <p>Bước 4: Trong thời hạn 5 ngày làm việc, UBND tỉnh ký gia hạn giấy phép thăm dò khoáng sản và trả kết quả về TTPVHCC.</p> <p>Bước 5: Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, TTPVHC có trách nhiệm thông báo, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>2. Thời gian giải quyết: 38 ngày làm việc</p>	<p>khoáng sản trước khi thực hiện; thu thập, lưu giữ thông tin về khoáng sản và báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản cho cơ quan quản lý nhà nước về khoáng sản; báo cáo các hoạt động khác cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.</p>			
3.	Trả lại giấy phép thăm dò khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích thăm dò khoáng sản	1.005408	<p>a) Thành phần hồ sơ:</p> <p>- Bản chính: + Đơn đề nghị trả lại Giấy phép thăm dò khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khu vực thăm dò khoáng sản theo Mẫu số 05 Thông tư 45/2016/TT-BTNMT ngày 29/11/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; + Giấy phép thăm dò khoáng sản; báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đã thực hiện đến thời điểm đề nghị trả lại; bản đồ khu vực thăm dò khoáng sản, kế hoạch thăm dò khoáng sản tiếp theo trong trường hợp trả lại một phần diện tích khu vực thăm dò.</p> <p>- Bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản</p>	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Nông. Địa chỉ: số 98 đường 23/3, phường Nghĩa Đức, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông, điện thoại: 02613.838838 hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc gửi bản điện tử qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Nông.</p> <p>Đối với hình thức nộp hồ sơ trên môi trường điện tử, thành phần hồ sơ phải nộp là các bản sao chứng thực điện tử.</p> <p>Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ TTPVHCC chuyển hồ sơ cho Sở TNMT.</p> <p>Bước 2: Trong thời hạn 3 ngày làm việc, Sở TNMT có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ, các nội dung chủ yếu trong hồ sơ.</p> <p>- Trường hợp, hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3. - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng được</p>	Không yêu cầu	Không thu lệ phí	<p>+ Luật khoáng sản năm 2010. + Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ. + Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.</p> <p>+ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường</p>	Thủ tục đã giảm thời gian 20% theo quy định.

			<p>sao kèm theo bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính: Các văn bản thực hiện nghĩa vụ liên quan đến hoạt động thăm dò tính đến thời điểm đề nghị trả lại Theo khoản 7 điều 4 Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 05 năm 2023 của Chính phủ.</p> <p>b). Số lượng hồ sơ: 01bộ.</p>	<p>điều kiện theo quy định thì Sở TNMT thông báo bằng văn bản cho TTPVHCCN.</p> <p>Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc TTPVHCC thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo quy định.</p> <p>Bước 3: Trong thời hạn 28,5 ngày làm việc, Thẩm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa, làm công văn xin ý kiến các ngành liên quan nếu cần thiết) thực hiện các nghiệp vụ chuyên môn để giải quyết hồ sơ; Dự thảo văn bản đề nghị UBND tỉnh cho phép trả lại; lập hồ sơ trình Lãnh đạo Sở ký duyệt.</p> <p>Bước 4: Trong thời hạn 5 ngày làm việc, UBND tỉnh ký quyết định và trả kết quả về TTPVHCC.</p> <p>Bước 5: Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, TTPVHCC có trách nhiệm thông báo, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>2. Thời gian giải quyết: 38 ngày làm việc</p>				
4.	Chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản	2.001814	<p>a) Thành phần hồ sơ: - Bản chính: + Đơn đề nghị chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản theo Mẫu số 06 Thông tư 45/2016/TT-BTNMT ngày 29/11/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; + Hợp đồng chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản; báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đến thời</p>	<p>1. Trình tự thực hiện: Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Nông. Địa chỉ: số 98 đường 23/3, phường Nghĩa Đức, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông, điện thoại: 02613.838838 hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc gửi bản điện tử qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Nông.</p> <p>Đối với hình thức nộp hồ sơ trên môi trường điện tử, thành phần hồ sơ phải</p>	<p>Có yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính cụ thể như sau:</p> <p>- Tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng quyền thăm dò phải đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 34 Luật khoáng sản bao gồm: + Doanh nghiệp được thành lập theo Luật doanh nghiệp;</p>	<p>Có thu lệ phí, cụ thể: a) Diện tích thăm dò nhỏ hơn 100 hecta (ha), mức thu là 2.000.000 đồng/01 giấy phép; b) Diện tích thăm dò từ 100 ha đến 50.000 ha, mức thu là 5.000.000 đồng/01 giấy phép; c) Diện tích thăm dò trên 50.000 ha, mức thu là</p>	<p>+ Luật khoáng sản năm 2010. + Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ. + Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường. + Nghị định số</p>	<p>Thủ tục đã giảm thời gian 20% theo quy định.</p>

			<p>điểm đề nghị chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản.</p> <p>- Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính của: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản; các văn bản chứng minh việc tổ chức, cá nhân chuyển nhượng đã hoàn thành nghĩa vụ quy định tại các điểm b, c, d và e khoản 2 Điều 42; khoản 3 Điều 43 Luật Khoáng sản (<i>Theo khoản 8 điều 4 Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 05 năm 2023 của Chính phủ</i>).</p> <p>b. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>	<p>nộp là các bản sao chứng thực điện tử.</p> <p>Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ TTPVHCC chuyển hồ sơ cho Sở TNMT.</p> <p>Bước 2: Trong thời hạn 3 ngày làm việc, Sở TNMT có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ, các nội dung chủ yếu trong hồ sơ.</p> <p>- Trường hợp, hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3.</p> <p>- Trường hợp hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định thì Sở TNMT thông báo bằng văn bản cho TTPVHCCN.</p> <p>Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc TTPVHCC thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo quy định.</p> <p>Bước 3: Trong thời hạn 28,5 ngày làm việc, Thẩm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa, làm công văn xin ý kiến các ngành liên quan nếu cần thiết) thực hiện các nghiệp vụ chuyên môn để giải quyết hồ sơ; Dự thảo văn bản đề nghị UBND tỉnh cấp giấy phép thăm dò khoáng sản (cấp mới); lập hồ sơ trình Lãnh đạo Sở ký duyệt.</p> <p>Bước 4: Trong thời hạn 5 ngày làm việc, UBND tỉnh ký cấp giấy phép thăm dò khoáng sản và trả GP về TTPVHCC.</p> <p>- Bước 5: Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, TTPVHCC có trách nhiệm thông báo, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>2. Thời gian giải quyết: 28 ngày làm việc</p>	<p>+ Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được thành lập theo Luật hợp tác xã;</p> <p>+ Doanh nghiệp nước ngoài có văn phòng đại diện hoặc chi nhánh tại Việt Nam..</p> <p>+ Được lựa chọn theo quy định tại Điều 36 của Luật khoáng sản; Điều 25 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP của Chính phủ.</p> <p>+ Là tổ chức, cá nhân trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực chưa thăm dò theo quy định của Luật khoáng sản.</p> <p>+ Nếu tổ chức, cá nhân không có đủ điều kiện hành nghề thăm dò khoáng sản thì phải có hợp đồng với tổ chức đủ điều kiện hành nghề thăm dò khoáng sản để tiếp tục thực hiện đề án thăm dò theo quy định tại khoản 1 Điều 35 Luật khoáng sản và tại Chương III Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định một số điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.</p> <p>- Tính đến thời điểm chuyển nhượng, tổ chức, cá nhân chuyển nhượng đã hoàn thành các nghĩa vụ quy định tại các điểm b, c, d và e khoản 2 Điều 42 Luật</p>	<p>7.500.000 đồng/01 giấy phép.</p>	<p>22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.</p> <p>+ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường</p> <p>+ Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính</p>	
--	--	--	---	--	--	-------------------------------------	--	--

				<p>khoáng sản:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thực hiện đúng Giấy phép thăm dò khoáng sản, đề án thăm dò khoáng sản đã được chấp thuận; + Báo cáo cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép xem xét, chấp thuận trong trường hợp thay đổi phương pháp thăm dò hoặc thay đổi khối lượng thăm dò có chi phí lớn hơn 10% dự toán bồi thường thiệt hại do hoạt động thăm dò gây ra (nếu có); + Thông báo kế hoạch thăm dò cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi thăm dò khoáng sản trước khi thực hiện; + Thu thập, lưu giữ thông tin về khoáng sản và báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản cho cơ quan quản lý nhà nước về khoáng sản; báo cáo các hoạt động khác cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật; - Tổ chức, cá nhân chuyển nhượng đã thực hiện được ít nhất 50% dự toán của đề án thăm dò khoáng sản theo quy định tại khoản 3 Điều 43 Luật khoáng sản. - Tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng phải có đủ điều kiện để được cấp Giấy 		
--	--	--	--	---	--	--

					<p>phép thăm dò khoáng sản theo quy định của Luật khoáng sản.</p> <p>- Quy định trong Giấy phép thăm dò khoáng sản: + Tại thời điểm chuyển nhượng không có tranh chấp về quyền, nghĩa vụ liên quan đến hoạt động thăm dò. + Tổ chức, cá nhân đề nghị chuyển nhượng đã nộp đủ hồ sơ chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản cho cơ quan tiếp nhận hồ sơ khi Giấy phép thăm dò khoáng sản còn hiệu lực ít nhất là 90 ngày.</p>			
5.	Phê duyệt, trữ lượng khoáng sản	2.001787	<p>a. Thành phần: - Bản chính: + Đơn đề nghị phê duyệt trữ lượng khoáng sản theo Mẫu số 19 Thông tư 45/2016/TT-BTNMT ngày 29/11/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. + Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản theo Mẫu số 39 Thông tư 45/2016/TT-BTNMT ngày 29/11/2012 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, các phụ lục, bản vẽ và tài liệu nguyên thủy có liên quan; phụ lục luận giải chi tiêu tạm thời tính trữ lượng khoáng sản hoặc báo cáo khả thi của dự án đầu tư</p>	<p>1. Trình tự thực hiện: Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Nông. Địa chỉ: số 98 đường 23/3, phường Nghĩa Đức, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông, điện thoại: 02613.838838 hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc gửi bản điện tử qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Nông.</p> <p>Đối với hình thức nộp hồ sơ trên môi trường điện tử, thành phần hồ sơ phải nộp là các bản sao chứng thực điện tử.</p> <p>Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ TTPVHCC chuyển hồ sơ cho Sở TNMT.</p> <p>Bước 2: Trong thời hạn 4 ngày làm việc, Sở TNMT có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ, các nội dung chủ yếu trong hồ sơ.</p>	Không yêu cầu	<p>Có thu lệ phí, cụ thể: a) Tổng chi phí thăm dò khoáng sản thực tế (không bao gồm thuế GTGT) đến 01 tỷ đồng: 10 triệu đồng. b) Tổng chi phí thăm dò khoáng sản thực tế (không bao gồm thuế GTGT) trên 01 đến 10 tỷ đồng: 10 triệu đồng + (0,5% x phần tổng chi phí trên 1 tỷ đồng). c) Tổng chi phí thăm dò khoáng sản thực tế (không bao gồm thuế GTGT) trên 01 đến 10 tỷ đồng: 55</p>	<p>+ Luật khoáng sản năm 2010. + Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ. + Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường. + Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường. + Thông tư số</p>	<p>Thủ tục đã giảm thời gian 20% theo quy định.</p>



			<p>khai thác khoáng sản; biên bản nghiệm thu khối lượng, chất lượng công trình thăm dò khoáng sản đã thi công của tổ chức, cá nhân được cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản; báo cáo kết quả giám sát thi công để án thăm dò khoáng sản.</p> <p>- Dữ liệu của tài liệu báo cáo kết quả thăm dò (Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản, các phụ lục, bản vẽ và tài liệu nguyên thủy có liên quan; phụ lục luận giải chỉ tiêu tạm thời tính trữ lượng khoáng sản hoặc báo cáo khả thi của dự án đầu tư khai thác khoáng sản; biên bản nghiệm thu khối lượng, chất lượng công trình thăm dò khoáng sản đã thi công của tổ chức, cá nhân; báo cáo kết quả giám sát thi công để án thăm dò khoáng sản) ghi trên đĩa CD (01 bộ).</p> <p>b. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>	<p>- Trường hợp, hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3.</p> <p>- Trường hợp hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định thì Sở TNMT thông báo bằng văn bản cho TTPVHCCN.</p> <p>Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc TTPVHCC thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo quy định.</p> <p>Bước 3: Trong thời hạn 142,5 ngày làm việc, Thẩm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa, làm công văn xin ý kiến các ngành liên quan nếu cần thiết) thực hiện các nghiệp vụ chuyên môn để giải quyết hồ sơ; Dự thảo văn bản đề nghị UBND tỉnh phê duyệt trữ lượng khoáng sản; lập hồ sơ trình Lãnh đạo Sở ký duyệt.</p> <p>Bước 4: Trong thời hạn 5 ngày làm việc, UBND tỉnh ký Quyết định phê duyệt trữ lượng khoáng sản và trả kết quả về TTPVHCC.</p> <p>Bước 5: Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, TTPVHCC có trách nhiệm thông báo, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>2. Thời gian giải quyết: 152 ngày làm việc.</p>		<p>triệu đồng + (0,3% x phần tổng chi phí trên 10 tỷ đồng).</p> <p>d) Tổng chi phí thăm dò khoáng sản thực tế (không bao gồm thuế GTGT) trên 20 tỷ đồng: 85 triệu đồng + (0,2% x phần tổng chi phí trên 20 tỷ đồng).</p>	<p>45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>+ Thông tư số 44/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường</p> <p>+ Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính</p>	
6.	Cấp, điều chỉnh Giấy	1.004446	<p>1. Cấp giấy phép khai thác khoáng sản</p> <p>a. Thành phần hồ sơ: + Bản chính:</p>	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đắk</p>	<p>Có yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính cụ thể như sau:</p>	<p>Có thu lệ phí, cụ thể: 1. Giấy phép khai thác cát, sỏi lòng</p>	<p>+ Luật khoáng sản năm 2010.</p> <p>+ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày</p>	<p>Thủ tục đã giảm thời gian 30% theo quy định.</p>

<p>phép khai thác khoáng sản; cấp Giấy phép khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình</p>		<p>Đơn đề nghị cấp Giấy phép khai thác khoáng sản theo mẫu số 07 Thông tư 45/2016/TT-BTNMT ngày 29/11/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Bản đồ khu vực khai thác khoáng sản; dự án đầu tư khai thác khoáng sản kèm theo quyết định phê duyệt.</p> <p>+ Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính của các văn bản chứng minh vốn chủ sở hữu theo quy định tại Điều Nghị định số 158/2016/NĐ-CP.</p> <p>b. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>	<p>Nông. Địa chỉ: số 98 đường 23/3, phường Nghĩa Đức, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông, điện thoại: 02613.838838 hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc gửi bản điện tử qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Nông.</p> <p>Đối với hình thức nộp hồ sơ trên môi trường điện tử, thành phần hồ sơ phải nộp là các bản sao chứng thực điện tử.</p> <p>Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ TTPVHCC chuyển hồ sơ cho Sở TNMT.</p> <p>Bước 2: Trong thời hạn 3 ngày làm việc, Sở TNMT có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ, các nội dung chủ yếu trong hồ sơ.</p> <p>- Trường hợp, hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3. - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định thì Sở TNMT thông báo bằng văn bản cho TTPVHCCN.</p> <p>Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc TTPVHCC thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo quy định.</p> <p>Bước 3: Trong thời hạn 67,5 ngày làm việc, Thẩm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa, làm công văn xin ý kiến các ngành liên quan nếu cần thiết) thực hiện các nghiệp vụ chuyên môn để giải quyết hồ sơ; Dự thảo văn bản đề nghị UBND tỉnh cấp GP khai thác khoáng sản; lập hồ sơ trình Lãnh đạo Sở ký duyệt.</p> <p>Bước 4: Trong thời hạn 5 ngày làm việc, UBND tỉnh ký GP khai thác khoáng sản và trả</p>	<p>+ Có dự án đầu tư khai thác khoáng sản ở khu vực đã thăm dò, phê duyệt trữ lượng phù hợp với Quy hoạch thăm dò, khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường của tỉnh Đắk Nông (Phương án bảo vệ, khai thác, sử dụng, tài nguyên trên địa bàn tỉnh).. Dự án đầu tư khai thác khoáng sản phải có phương án sử dụng nhân lực chuyên ngành, thiết bị, công nghệ, phương pháp khai thác tiên tiến phù hợp;</p> <p>+ Có báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc Kế hoạch bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường;</p> <p>+ Có vốn chủ sở hữu ít nhất bằng 30% tổng số vốn đầu tư của dự án đầu tư khai thác khoáng sản.</p> <p>+ Đã được UBND tỉnh chấp thuận hoặc Quyết định chủ trương đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư.</p>	<p>suối:</p> <p>a. Có công suất khai thác dưới 5.000 m³/năm: 1.000.000 đồng. b. Có công suất khai thác từ 5.000 m³ đến 10.000 m³/năm: 10.000.000 đồng. c. Có công suất khai thác trên 10.000 m³/năm: 15.000.000 đồng.</p> <p>2. Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp:</p> <p>a. Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích dưới 10 ha và công suất khai thác dưới 100.000 m³/năm: 15.000.000 đồng. b. Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích từ 10 ha trở lên và công suất khai thác dưới 100.000 m³/năm hoặc loại hoạt động khai thác khoáng sản làm vật liệu xây</p>	<p>29/11/2016 của Chính phủ. + Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.</p> <p>+ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường + Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính.</p>	
--	--	--	--	--	---	---	--

				<p>kết quả về TTPVHCC.</p> <p>- Bước 5: Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, TTPVHCC có trách nhiệm thông báo, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>2. Thời gian giải quyết: 77 ngày làm việc.</p>		<p>dựng thông thường có diện tích dưới 10 ha và công suất khai thác từ 100.000 m³/năm trở lên, than bùn trừ hoạt động khai thác cát, sỏi lòng suối quy định tại mục 1 của Biểu mức thu này: 20.000.000 đồng.</p> <p>c. Giấy phép khai thác khoáng sản làm nguyên liệu xi măng; khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích từ 10 ha trở lên và công suất khai thác từ 100.000 m³/năm trở lên, trừ hoạt động khai thác cát, sỏi lòng suối quy định tại mục 1 của Biểu mức thu này: 30.000.000 đồng.</p> <p>3. Giấy phép khai thác khoáng sản làm nguyên liệu xi măng; khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường mà có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp; đá ốp lát và nước khoáng: 40.000.000 đồng.</p> <p>4. Giấy phép khai thác các loại</p>	
--	--	--	--	--	--	--	--

					<p>khoáng sản lộ thiên trừ các loại khoáng sản đã quy định tại điểm 1, 2, 3, 6, 7 của Biểu mức thu này:</p> <p>a. Không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp: 40.000.000 đồng.</p> <p>b. Có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp: 50.000.000 đồng.</p> <p>5. Giấy phép khai thác các loại khoáng sản trong hầm lò trừ các loại khoáng sản đã quy định tại điểm 2, 3, 6 của Biểu mức thu này: 60.000.000 đồng.</p> <p>6. Giấy phép khai thác khoáng sản quý hiếm: 80.000.000 đồng.</p> <p>7. Giấy phép khai thác khoáng sản đặc biệt và độc hại: 100.000.000 đồng.</p>		
	<p>2. Điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản</p> <p>a. Thành phần hồ sơ:</p> <p>+ Bản chính: Đơn đề nghị điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác khoáng sản theo mẫu số 11 thông tư số 45/2016/TT-BTNMT</p>	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1:</p> <p>Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Nông. Địa chỉ: số 98 đường 23/3, phường Nghĩa Đức, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông, điện thoại: 02613.838838 hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc gửi bản điện tử qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến đến</p>	Không yêu cầu	Không thu lệ phí	<p>+ Luật khoáng sản năm 2010.</p> <p>+ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ.</p> <p>+ Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số</p>	<p>Thủ tục đã giảm thời gian 20% theo quy định.</p>	

		<p>ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Dự án đầu tư điều chỉnh theo trữ lượng mới được phê duyệt hoặc theo công suất điều chỉnh, thay đổi phương pháp khai thác, công nghệ khai thác kèm theo quyết định phê duyệt; Báo cáo đánh giá tác động môi trường/Kế hoạch bảo vệ môi trường kèm theo quyết định phê duyệt của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; Báo cáo kết quả khai thác khoáng sản theo mẫu số 43 Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, nghĩa vụ đã thực hiện tính đến thời điểm đề nghị điều chỉnh nội dung Giấy phép khai thác khoáng sản và văn bản phê duyệt, cho phép điều chỉnh của cơ quan có thẩm quyền.</p> <p>+ Bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu: thuyết minh báo cáo, các bản vẽ kèm theo và quyết định phê duyệt kết quả thăm dò nâng cấp trữ lượng của cơ</p>	<p>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Nông.</p> <p>Đối với hình thức nộp hồ sơ trên môi trường điện tử, thành phần hồ sơ phải nộp là các bản sao chứng thực điện tử.</p> <p>Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ TTPVHCC chuyển hồ sơ cho Sở TNMT.</p> <p>Bước 2: Trong thời hạn 4 ngày làm việc, Sở TNMT có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ, các nội dung chủ yếu trong hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3. - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định thì Sở TNMT thông báo bằng văn bản cho TTPVHCCN. <p>Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc TTPVHCC thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo quy định.</p> <p>Bước 3: Trong thời hạn 19,5 ngày làm việc, Thẩm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa, làm công văn xin ý kiến các ngành liên quan nếu cần thiết) thực hiện các nghiệp vụ chuyên môn để giải quyết hồ sơ; Dự thảo văn bản đề nghị UBND tỉnh cấp giấy phép khai thác khoáng sản; lập hồ sơ trình Lãnh đạo Sở ký duyệt.</p> <p>Bước 4: Trong thời hạn 7 ngày làm việc, UBND tỉnh ký cấp giấy phép thăm dò khoáng sản và trả GP về TTPVHCC.</p> <p>Bước 5: Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, TTPVHCC có trách nhiệm thông báo, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân.</p>			<p>điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.</p> <p>+ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p>
--	--	--	---	--	--	--

		<p>quan nhà nước có thẩm quyền; Các văn bản tài liệu liên quan đến thay đổi tên gọi, cơ cấu tổ chức trong trường hợp Đề nghị điều chỉnh giấy phép khi có sự thay đổi tên tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản.</p> <p>b. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>	<p>2. Thời gian giải quyết: 32 ngày làm việc</p>				
		<p>3. Cấp giấy phép khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình</p> <p>a. Thành phần hồ sơ: + Bản chính: Đơn đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình theo mẫu số 12 Thông tư số 45/2016/TT-BNTM ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Bản đồ khu vực khai thác khoáng sản trên đó thể hiện phạm vi, diện tích xây dựng dự án công trình; Phương án khai thác khoáng sản trong diện tích dự án kèm theo phương án cải tạo phục hồi môi trường được cấp có thẩm quyền phê duyệt. + Bản chính hoặc bản</p>	<p>1. Trình tự thực hiện: Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Nông. Địa chỉ: số 98 đường 23/3, phường Nghĩa Đức, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông, điện thoại: 02613.838838 hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc gửi bản điện tử qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Nông.</p> <p>Đối với hình thức nộp hồ sơ trên môi trường điện tử, thành phần hồ sơ phải nộp là các bản sao chứng thực điện tử.</p> <p>Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ TTPVHCC chuyển hồ sơ cho Sở TNMT.</p> <p>Bước 2: Trong thời hạn 3 ngày làm việc, Sở TNMT có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ, các nội dung chủ yếu trong hồ sơ.</p> <p>- Trường hợp, hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3. - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định thì Sở TNMT thông báo bằng văn bản cho</p>	<p>Có yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính cụ thể như sau:</p> <p>- Có báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc Kế hoạch bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.</p>	<p>Có thu lệ phí, cụ thể:</p> <p>1. Giấy phép khai thác cát, sỏi lòng suối:</p> <p>a. Có công suất khai thác dưới 5.000 m³/năm: 1.000.000 đồng.</p> <p>b. Có công suất khai thác từ 5.000 m³ đến 10.000 m³/năm: 10.000.000 đồng.</p> <p>c. Có công suất khai thác trên 10.000 m³/năm: 15.000.000 đồng.</p> <p>2. Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp:</p> <p>a. Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường</p>	<p>+ Luật khoáng sản năm 2010. + Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ. + Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.</p> <p>+ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường</p>	<p>Thủ tục đã giảm thời gian 20% theo quy định.</p>

			<p>sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Văn bản quyết định chủ trương đầu tư dự án xây dựng công trình (nếu có); Quyết định phê duyệt dự án xây dựng công trình của cơ quan có thẩm quyền; Bản đồ quy hoạch tổng thể khu vực xây dựng dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt; Quyết định phê duyệt trữ lượng khoáng sản nằm trong diện tích xây dựng công trình của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có); Báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc kế hoạch bảo vệ môi trường của dự án đầu tư xây dựng công trình kèm theo quyết định phê duyệt của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.</p> <p>b. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>	<p>TTPVHCCN. Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc TTPVHCC thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo quy định.</p> <p>Bước 3: Trong thời hạn 38,5 ngày làm việc, Thẩm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa, làm công văn xin ý kiến các ngành liên quan nếu cần thiết) thực hiện các nghiệp vụ chuyên môn để giải quyết hồ sơ; Dự thảo văn bản đề nghị UBND tỉnh cấp giấy phép khai thác khoáng sản; lập hồ sơ trình Lãnh đạo Sở ký duyệt.</p> <p>Bước 4: Trong thời hạn 3 ngày làm việc, UBND tỉnh ký cấp giấy phép khai thác khoáng sản và trả GP về TTPVHCC.</p> <p>Bước 5: Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, TTPVHCC có trách nhiệm thông báo, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>2. Thời gian giải quyết: 46 ngày làm việc</p>		<p>có diện tích dưới 10 ha và công suất khai thác dưới 100.000 m³/năm: 15.000.000 đồng.</p> <p>b. Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích từ 10 ha trở lên và công suất khai thác dưới 100.000 m³/năm hoặc loại hoạt động khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích dưới 10 ha và công suất khai thác từ 100.000 m³/năm trở lên, than bùn trừ hoạt động khai thác cát, sỏi lòng suối quy định tại mục 1 của Biểu mức thu này: 20.000.000 đồng.</p> <p>c. Giấy phép khai thác khoáng sản làm nguyên liệu xi măng; khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích từ 10 ha trở lên và công suất khai thác từ 100.000 m³/năm trở lên, trừ hoạt động khai thác cát, sỏi lòng suối quy</p>		
--	--	--	---	---	--	---	--	--

					<p>định tại mục 1 của Biểu mức thu này: 30.000.000 đồng.</p> <p>3. Giấy phép khai thác khoáng sản làm nguyên liệu xi măng; khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường mà có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp; đá ốp lát và nước khoáng: 40.000.000 đồng.</p> <p>4. Giấy phép khai thác các loại khoáng sản lộ thiên trừ các loại khoáng sản đã quy định tại điểm 1, 2, 3, 6, 7 của Biểu mức thu này:</p> <p>a. Không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp: 40.000.000 đồng.</p> <p>b. Có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp: 50.000.000 đồng.</p> <p>5. Giấy phép khai thác các loại khoáng sản trong hầm lò trừ các loại khoáng sản đã quy định tại điểm 2, 3, 6 của Biểu mức thu này: 60.000.000 đồng.</p> <p>6. Giấy phép khai thác khoáng sản</p>	
--	--	--	--	--	---	--

						quý hiêm: 80.000.000 đồng. 7. Giấy phép khai thác khoáng sản đặc biệt và độc hại: 100.000.000 đồng.		
7.	Gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản	2.001783	<p>a. Thành phần hồ sơ: + Bản chính: Đơn đề nghị gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản theo mẫu số 08 Thông tư 45/2016/TT-BTNMT ngày 29/11/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Bản đồ hiện trạng khai thác mỏ tại thời điểm đề nghị gia hạn; báo cáo kết quả hoạt động khai thác tính đến thời điểm đề nghị gia hạn. + Bản chính hoặc bản sao có chứng thực:</p> <p>Các văn bản chứng minh đã thực hiện nghĩa vụ quy định tại các điểm a, b, c, d, e và g khoản 2 Điều 55 Luật khoáng sản tính đến thời điểm đề nghị gia hạn. bao gồm: Nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, lệ phí cấp Giấy phép khai thác khoáng sản, thuế, phí và thực hiện các nghĩa vụ về tài chính khác theo quy định của pháp luật;</p>	<p>1. Trình tự thực hiện: Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Nông. Địa chỉ: số 98 đường 23/3, phường Nghĩa Đức, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông, điện thoại: 02613.838838 hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc gửi bản điện tử qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Nông.</p> <p>Đối với hình thức nộp hồ sơ trên môi trường điện tử, thành phần hồ sơ phải nộp là các bản sao chứng thực điện tử.</p> <p>Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ TTPVHCC chuyển hồ sơ cho Sở TNMT.</p> <p>Bước 2: Trong thời hạn 3 ngày làm việc, Sở TNMT có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ, các nội dung chủ yếu trong hồ sơ. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3. - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định thì Sở TNMT thông báo bằng văn bản cho TTPVHCCN. Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc TTPVHCC thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo quy định.</p> <p>Bước 3: Trong thời hạn 28,5 ngày làm việc,</p>	<p>Có yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính cụ thể như sau:</p> <p>Tổ chức, cá nhân đề nghị giấy phép khai thác khoáng sản (gia hạn) được xem xét gia hạn khi đáp ứng đủ các điều kiện sau:</p> <p>- Có báo cáo kết quả hoạt động khai thác khoáng sản từ khi được cấp phép khai thác đến thời điểm đề nghị gia hạn, trong đó chứng minh rõ đến thời điểm đề nghị gia hạn chưa khai thác hết trữ lượng khoáng sản trong khu vực khai thác theo Giấy phép khai thác khoáng sản.</p> <p>- Có báo cáo kết quả hoạt động khai thác khoáng sản, trong đó chứng minh rõ đến thời điểm đề nghị gia hạn chưa khai thác hết trữ lượng khoáng sản trong khu vực khai thác theo Giấy phép</p>	<p>Có thu lệ phí, cụ thể: 1. Giấy phép khai thác cát, sỏi lòng suối: a. Có công suất khai thác dưới 5.000 m³/năm: 500.000 đồng. b. Có công suất khai thác từ 5.000 m³ đến 10.000 m³/năm: 5.000.000 đồng. c. Có công suất khai thác trên 10.000 m³/năm: 7.500.000 đồng. 2. Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp: a. Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích dưới 10 ha và công suất khai thác dưới 100.000 m³/năm: 7.500.000 đồng. b. Giấy phép khai</p>	<p>+ Luật khoáng sản năm 2010. + Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ. + Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường. + Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. + Thông tư số 17/2020/TT-BTNMT ngày 24/12/2020 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. + Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính.</p>	<p>Thủ tục đã giảm thời gian 20% theo quy định.</p>

		<p>Bảo đảm tiến độ xây dựng cơ bản mỏ và hoạt động khai thác xác định trong dự án đầu tư khai thác khoáng sản, thiết kế mỏ; Đăng ký ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày bắt đầu khai thác với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép và thông báo cho Ủy ban nhân dân các cấp nơi có mỏ trước khi thực hiện; Thu thập, lưu giữ thông tin về kết quả thăm dò, nâng cấp trữ lượng khoáng sản và khai thác khoáng sản (nếu có); Báo cáo kết quả khai thác khoáng sản cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Bồi thường thiệt hại do hoạt động khai thác khoáng sản gây ra.</p> <p>b. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>	<p>Thẩm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa, làm công văn xin ý kiến các ngành liên quan (nếu cần thiết) thực hiện các nghiệp vụ chuyên môn để giải quyết hồ sơ; Dự thảo văn bản đề nghị UBND tỉnh cấp gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản; lập hồ sơ trình Lãnh đạo Sở ký duyệt.</p> <p>Bước 4: Trong thời hạn 5 ngày làm việc, UBND tỉnh ký gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản và trả kết quả về TTPVHCC.</p> <p>Bước 5: Trong thời hạn 38 ngày làm việc</p>	<p>khai thác khoáng sản.</p> <p>- Đến thời điểm đề nghị gia hạn, tổ chức, cá nhân được cấp phép khai thác đã hoàn thành các nghĩa vụ theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e và g khoản 2 Điều 55 Luật khoáng sản, cụ thể:</p> <p>+ Nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, lệ phí cấp Giấy phép khai thác khoáng sản, thuế, phí và thực hiện các nghĩa vụ về tài chính khác theo quy định của pháp luật;</p> <p>+ Bảo đảm tiến độ xây dựng cơ bản mỏ và hoạt động khai thác xác định trong dự án đầu tư khai thác khoáng sản, thiết kế mỏ;</p> <p>+ Đăng ký ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày bắt đầu khai thác với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép và thông báo cho Ủy ban nhân dân các cấp nơi có mỏ trước khi thực hiện;</p> <p>+ Khai thác tối đa khoáng sản chính, khoáng sản đi</p>	<p>thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích từ 10 ha trở lên và công suất khai thác dưới 100.000 m³/năm hoặc loại hoạt động khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích dưới 10 ha và công suất khai thác từ 100.000 m³/năm trở lên, than bùn trừ hoạt động khai thác cát, sỏi lòng suối quy định tại mục 1 của Biểu mức thu này: 10.000.000 đồng.</p> <p>c. Giấy phép khai thác khoáng sản làm nguyên liệu xi măng; khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích từ 10 ha trở lên và công suất khai thác từ 100.000 m³/năm trở lên, trừ hoạt động khai thác cát, sỏi lòng suối quy định tại mục 1 của Biểu mức thu này: 15.000.000 đồng.</p> <p>3. Giấy phép khai thác khoáng sản làm nguyên liệu xi</p>		
--	--	--	--	--	--	--	--

				<p>kèm; bảo vệ tài nguyên khoáng sản; thực hiện an toàn lao động, vệ sinh lao động và các biện pháp bảo vệ môi trường;</p> <p>+ Thu thập, lưu giữ thông tin về kết quả thăm dò nâng cấp trữ lượng khoáng sản và khai thác khoáng sản;</p> <p>+ Báo cáo kết quả khai thác khoáng sản cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường;</p> <p>+ Bồi thường thiệt hại do hoạt động khai thác khoáng sản gây ra;</p> <p>Đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trong việc bảo vệ môi trường, sử dụng đất, nước, hạ tầng kỹ thuật trong hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật về khoáng sản và pháp luật có liên quan.</p> <p>Tại thời điểm đề nghị gia hạn, kế hoạch khai thác khoáng sản tiếp theo phải phù hợp với Quy hoạch khai thác, sử dụng từng loại, nhóm</p>	<p>mãng; khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường mà có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp; đá ốp lát và nước khoáng: 20.000.000 đồng.</p> <p>4. Giấy phép khai thác các loại khoáng sản lộ thiên trừ các loại khoáng sản đã quy định tại điểm 1, 2, 3, 6, 7 của Biểu mức thu này:</p> <p>a. Không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp: 20.000.000 đồng.</p> <p>b. Có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp: 25.000.000 đồng.</p> <p>5. Giấy phép khai thác các loại khoáng sản trong hầm lò trừ các loại khoáng sản đã quy định tại điểm 2, 3, 6 của Biểu mức thu này: 30.000.000 đồng.</p> <p>6. Giấy phép khai thác khoáng sản quý hiếm: 40.000.000 đồng.</p> <p>7. Giấy phép khai thác khoáng sản đặc biệt và độc hại: 50.000.000 đồng.</p>	
--	--	--	--	---	---	--

					khoáng sản làm vật liệu xây dựng cả nước và quy hoạch khai thác, sử dụng từng loại, nhóm khoáng sản khác cả nước.			
8.	Trả lại giấy phép khai thác khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khai thác khoáng sản	1.004135	<p>a. Thành phần hồ sơ: + Bản chính: Đơn đề nghị trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản theo mẫu 09 Thông tư 45/2016/TT-BTNMT ngày 29/11/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Bản đồ hiện trạng khai thác mỏ tại thời điểm đề nghị trả lại; Giấy phép khai thác khoáng sản; báo cáo kết quả khai thác khoáng sản tính đến thời điểm đề nghị trả lại theo mẫu số 43 Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 29/11/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; đề án đóng cửa mỏ hoặc đóng cửa một phần diện tích trong trường hợp trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản. + Bản chính hoặc bản sao có chứng thực: Các văn bản chứng minh đã thực hiện</p>	<p>1. Trình tự thực hiện: Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Nông. Địa chỉ: số 98 đường 23/3, phường Nghĩa Đức, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông, điện thoại: 02613.838838 hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc gửi bản điện tử qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Nông. Đối với hình thức nộp hồ sơ trên môi trường điện tử, thành phần hồ sơ phải nộp là các bản sao chứng thực điện tử. Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ TTPVHCC chuyển hồ sơ cho Sở TNMT. Bước 2: Trong thời hạn 3 ngày làm việc, Sở TNMT có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ, các nội dung chủ yếu trong hồ sơ. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3. - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định thì Sở TNMT thông báo bằng văn bản cho TTPVHCCN. Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc TTPVHCC thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo quy định. Bước 3: Trong thời hạn 28,5 ngày làm việc, Thẩm</p>	Không yêu cầu	Không thu lệ phí	<p>Thủ tục đã giảm thời gian 20% theo quy định.</p> <p>+ Luật khoáng sản năm 2010. + Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ. + Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường. + Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. + Thông tư số 17/2020/TT-BTNMT ngày 24/12/2020 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p>	

		<p>nghĩa vụ quy định tại các điểm a, b, c, đ, e và g khoản 2 Điều 55 Luật khoáng sản tính đến thời điểm đề nghị trả lại, bao gồm: Nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, lệ phí cấp Giấy phép khai thác khoáng sản, thuế, phí và thực hiện các nghĩa vụ về tài chính khác theo quy định của pháp luật; Bảo đảm tiến độ xây dựng cơ bản mỏ và hoạt động khai thác xác định trong dự án đầu tư khai thác khoáng sản, thiết kế mỏ; Đăng ký ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày bắt đầu khai thác với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép và thông báo cho Ủy ban nhân dân các cấp nơi có mỏ trước khi thực hiện; Thu thập, lưu giữ thông tin về kết quả thăm dò nâng cấp trữ lượng khoáng sản và khai thác khoáng sản (nếu có); Báo cáo kết quả khai thác khoáng sản cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi</p>	<p>tra hồ sơ; kiểm tra thực địa, làm công văn xin ý kiến các ngành liên quan nếu cần thiết) thực hiện các nghiệp vụ chuyên môn để giải quyết hồ sơ; Dự thảo văn bản đề nghị UBND tỉnh cho phép trả lại giấy phép khai thác khoáng sản; lập hồ sơ trình Lãnh đạo Sở ký duyệt. Bước 4: Trong thời hạn 5 ngày làm việc, UBND tỉnh ký QĐ cho phép trả lại giấy phép khai thác khoáng sản và trả kết quả về TTPVHCC. Bước 5: Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, TTPVHCC có trách nhiệm thông báo, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân. 2. Thời gian giải quyết: 38 ngày làm việc</p>				
--	--	--	--	--	--	--	--

			trường; Bồi thường thiệt hại do hoạt động khai thác khoáng sản gây ra. b. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.					
9.	Chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản	1.004345	a. Thành phần hồ sơ: + Bản chính: Đơn đề nghị chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản theo mẫu số 10 Thông tư 45/2016/TT-BTNMT ngày 29/11/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Hợp đồng chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản, kèm theo bản kê giá trị tài sản chuyển nhượng; bản đồ hiện trạng khai thác mỏ tại thời điểm đề nghị chuyển nhượng; báo cáo kết quả khai thác khoáng sản đến thời điểm đề nghị chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản theo mẫu số 43 Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 29/11/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường + Bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu: các văn bản chứng minh đã thực hiện nghĩa vụ quy	1. Trình tự thực hiện: Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Nông. Địa chỉ: số 98 đường 23/3, phường Nghĩa Đức, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông, điện thoại: 02613.838838 hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc gửi bản điện tử qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Nông. Đối với hình thức nộp hồ sơ trên môi trường điện tử, thành phần hồ sơ phải nộp là các bản sao chứng thực điện tử. Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ TTPVHCC chuyển hồ sơ cho Sở TNMT. Bước 2: Trong thời hạn 3 ngày làm việc, Sở TNMT có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ, các nội dung chủ yếu trong hồ sơ. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3. - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định thì Sở TNMT thông báo bằng văn bản cho TTPVHCCN. Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc TTPVHCC thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo quy định. Bước 3:	Có yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính cụ thể như sau: - Tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng đủ điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 53 Luật khoáng sản, bao gồm: + Có đăng ký kinh doanh ngành nghề khai thác khoáng sản bao gồm: Doanh nghiệp được thành lập theo Luật doanh nghiệp; Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được thành lập theo Luật hợp tác xã. + Có dự án đầu tư khai thác khoáng sản ở khu vực đã khai thác, phê duyệt trữ lượng phù hợp với quy hoạch quy định tại các điểm b, c và d khoản 1 Điều 10 của Luật khoáng sản. Dự án đầu tư khai thác khoáng sản phải có phương án sử dụng nhân lực chuyên ngành, thiết bị, công nghệ, phương pháp khai thác tiên tiến phù hợp; đối với khoáng sản độc hại còn phải được Thủ tướng Chính phủ cho	Có thu lệ phí, cụ thể: 1. Giấy phép khai thác cát, sỏi lòng suối: a. Có công suất khai thác dưới 5.000 m ³ /năm: 500.000 đồng. b. Có công suất khai thác từ 5.000 m ³ đến 10.000 m ³ /năm: 5.000.000 đồng. c. Có công suất khai thác trên 10.000 m ³ /năm: 7.500.000 đồng. 2. Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp: a. Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích dưới 10 ha và công suất khai thác dưới 100.000 m ³ /năm: 7.500.000 đồng.	+ Luật khoáng sản năm 2010. + Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ. + Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường. + Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. + Thông tư số 17/2020/TT-BTNMT ngày 24/12/2020 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. + Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính	Thủ tục đã giảm thời gian 20% theo quy định.

		<p>định tại các điểm a, b, c, d, và g khoản 2 Điều 55 Luật khoáng sản tính đến thời điểm đề nghị trả lại.</p> <p>+ Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng, Giấy đăng ký đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (đối với trường hợp tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng là doanh nghiệp có yếu tố nước ngoài).</p> <p>b. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>	<p>Trong thời hạn 28,5 ngày làm việc, Thẩm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa, làm công văn xin ý kiến các ngành liên quan nếu cần thiết) thực hiện các nghiệp vụ chuyên môn để giải quyết hồ sơ;</p> <p>Dự thảo văn bản đề nghị UBND tỉnh cấp giấy phép khai thác khoáng sản (cấp mới); lập hồ sơ trình Lãnh đạo Sở ký duyệt.</p> <p>Bước 4: Trong thời hạn 5 ngày làm việc, UBND tỉnh ký giấy phép khai thác khoáng sản và trả kết quả về TTPVHCC.</p> <p>Bước 5: Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, TTPVHCC có trách nhiệm thông báo, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>2. Thời gian giải quyết: 38 ngày làm việc</p>	<p>phép bằng văn bản;</p> <p>+ Có báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc bản cam kết bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường;</p> <p>+ Có vốn chủ sở hữu ít nhất bằng 30% tổng số vốn đầu tư của dự án đầu tư khai thác khoáng sản.</p> <p>- Tính đến thời điểm chuyển nhượng, tổ chức, cá nhân được phép khai thác khoáng sản đã hoàn thành công việc quy định tại khoản 1 Điều 66 và các nghĩa vụ quy định tại các điểm a, b, c, d, e và g khoản 2 Điều 55 Luật khoáng sản, bao gồm:</p> <p>+ Đã hoàn thành công tác xây dựng cơ bản, đưa mỏ vào khai thác;</p> <p>+ Nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, lệ phí cấp Giấy phép khai thác khoáng sản, thuế, phí và thực hiện các nghĩa vụ về tài chính khác theo quy định của pháp luật;</p> <p>+ Bảo đảm tiến độ xây dựng cơ bản mỏ và hoạt động khai thác xác định trong dự án đầu tư khai thác khoáng sản, thiết kế mỏ;</p>	<p>b. Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích từ 10 ha trở lên và công suất khai thác dưới 100.000 m³/năm hoặc loại hoạt động khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích dưới 10 ha và công suất khai thác từ 100.000 m³/năm trở lên, than bùn trừ hoạt động khai thác cát, sỏi lòng suối quy định tại mục 1 của Biểu mức thu này: 10.000.000 đồng.</p> <p>c. Giấy phép khai thác khoáng sản làm nguyên liệu xi măng; khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích từ 10 ha trở lên và công suất khai thác từ 100.000 m³/năm trở lên, trừ hoạt động khai thác cát, sỏi lòng suối quy định tại mục 1 của Biểu mức thu này: 15.000.000 đồng.</p> <p>3. Giấy phép khai thác khoáng sản</p>	
--	--	--	---	---	---	--



				<p>+ Đăng ký ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày bắt đầu khai thác với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép và thông báo cho Ủy ban nhân dân các cấp nơi có mỏ trước khi thực hiện;</p> <p>+ Báo cáo kết quả khai thác khoáng sản cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường;</p> <p>+ Bồi thường thiệt hại do hoạt động khai thác khoáng sản gây ra;</p> <p>- Khu vực được phép khai thác không có tranh chấp về quyền và nghĩa vụ liên quan đến hoạt động khoáng sản.</p> <p>- Tổ chức, cá nhân đề nghị chuyển nhượng đã nộp đủ hồ sơ cho cơ quan tiếp nhận hồ sơ chỉ Giấy phép khai thác khoáng sản còn hiệu lực ít nhất là 90 ngày</p>	<p>làm nguyên liệu xi măng; khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường mà có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp; đá ốp lát và nước khoáng: 20.000.000 đồng.</p> <p>4. Giấy phép khai thác các loại khoáng sản lộ thiên trừ các loại khoáng sản đã quy định tại điểm 1, 2, 3, 6, 7 của Biểu mức thu này:</p> <p>a. Không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp: 20.000.000 đồng.</p> <p>b. Có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp: 25.000.000 đồng.</p> <p>5. Giấy phép khai thác các loại khoáng sản trong hầm lò trừ các loại khoáng sản đã quy định tại điểm 2, 3, 6 của Biểu mức thu này: 30.000.000 đồng.</p> <p>6. Giấy phép khai thác khoáng sản quý hiếm: 40.000.000 đồng.</p> <p>7. Giấy phép khai thác khoáng sản đặc biệt và độc hại:</p>	
--	--	--	--	--	---	--

						50.000.000 đồng.		
10	Cấp giấy phép khai thác tận thu khoáng sản	2.001781	<p>a. Thành phần hồ sơ: + Bản chính: Đơn đề nghị cấp Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản theo Mẫu số 13 Thông tư 45/2016/TT-BTNMT ngày 29/11/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Bản đồ khu vực khai thác tận thu khoáng sản; dự án đầu tư khai thác khoáng sản kèm theo quyết định phê duyệt</p> <p>b. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>	<p>1. Trình tự thực hiện: Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Nông. Địa chỉ: số 98 đường 23/3, phường Nghĩa Đức, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông, điện thoại: 02613.838838 hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc gửi bản điện tử qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Nông.</p> <p>Đối với hình thức nộp hồ sơ trên môi trường điện tử, thành phần hồ sơ phải nộp là các bản sao chứng thực điện tử.</p> <p>Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ TTPVHCC chuyển hồ sơ cho Sở TNMT.</p> <p>Bước 2: Trong thời hạn 2 ngày làm việc, Sở TNMT có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ, các nội dung chủ yếu trong hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3. - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định thì Sở TNMT thông báo bằng văn bản cho TTPVHCCN. <p>Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc TTPVHCC thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo quy định.</p> <p>Bước 3: Trong thời hạn 17,5 ngày làm việc, Thẩm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa, làm công văn xin ý kiến các ngành liên quan (nếu cần thiết) thực hiện các nghiệp vụ</p>	Không yêu cầu	<p>Có thu lệ phí, cụ thể: 5.000.000 đồng/1 giấy phép</p>	<p>+ Luật khoáng sản năm 2010. + Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ. + Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.</p> <p>+ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. + Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29/5/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính</p>	<p>Thu tục đã giảm thời gian 30% theo quy định.</p>

				<p>chuyên môn để giải quyết hồ sơ; Dự thảo văn bản đề nghị UBND tỉnh cấp giấy phép khai thác tận thu khoáng sản; lập hồ sơ trình Lãnh đạo Sở ký duyệt.</p> <p>Bước 4: Trong thời hạn 3,5 ngày làm việc, UBND tỉnh ký giấy phép khai thác khoáng sản và trả kết quả về TTPVHCC.</p> <p>Bước 5: Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, TTPVHCC có trách nhiệm thông báo, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>2. Thời gian giải quyết: 24,5 ngày làm việc</p>				
11	Gia hạn giấy phép khai thác tận thu khoáng sản	1.004343	<p>a. Thành phần hồ sơ: + Bản chính: Đơn đề nghị gia hạn Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản theo Mẫu số 14 Thông tư 45/2016/TT-BTNMT ngày 29/11/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Báo cáo kết quả khai thác tận thu khoáng sản tính đến thời điểm đề nghị gia hạn theo mẫu số 43 Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 29/11/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường + Bản chính hoặc bản sao có chứng thực: Các văn bản chứng minh đã thực hiện</p>	<p>1. Trình tự thực hiện: Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Nông. Địa chỉ: số 98 đường 23/3, phường Nghĩa Đức, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông, điện thoại: 02613.838838 hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc gửi bản điện tử qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Nông.</p> <p>Đối với hình thức nộp hồ sơ trên môi trường điện tử, thành phần hồ sơ phải nộp là các bản sao chứng thực điện tử.</p> <p>Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ TTPVHCC chuyển hồ sơ cho Sở TNMT.</p> <p>Bước 2: Trong thời hạn 2 ngày làm việc, Sở TNMT có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ, các nội dung chủ yếu trong hồ sơ.</p>	Không yêu cầu	Có thu lệ phí, cụ thể: 2.500.000 đồng/1 giấy phép	<p>+ Luật khoáng sản năm 2010, + Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ. + Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.</p> <p>+ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của</p>	Thủ tục đã giảm thời gian 20% theo quy định.

		<p>nghĩa vụ quy định tại khoản 2 Điều 69 Luật khoáng sản tính đến thời điểm đề nghị gia hạn. Nộp lệ phí cấp phép, các khoản thuế, phí và thực hiện các nghĩa vụ về tài chính khác theo quy định của pháp luật; bảo hiểm tiền độ xây dựng cơ bản mở và hoạt động khai thác xác định trong dự án đầu tư khai thác khoáng sản, thiết kế mỏ; khai thác tối đa khoáng sản chính, khoáng sản đi kèm; bảo vệ tài nguyên khoáng sản; thực hiện an toàn lao động, vệ sinh lao động và các biện pháp bảo vệ môi trường; thu thập, lưu giữ thông tin về kết quả thăm dò nâng cấp trữ lượng khoáng sản và khai thác khoáng sản; Báo cáo kết quả khai thác khoáng sản cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Bồi thường thiệt hại do hoạt động khai thác khoáng sản gây ra; Tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân</p>	<p>- Trường hợp, hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3. - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định thì Sở TNMT thông báo bằng văn bản cho TTPVHCCN. Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc TTPVHCC thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo quy định. Bước 3: Trong thời hạn 7,5 ngày làm việc, Thẩm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa, làm công văn xin ý kiến các ngành liên quan nếu cần thiết) thực hiện các nghiệp vụ chuyên môn để giải quyết hồ sơ; Dự thảo văn bản đề nghị UBND tỉnh cấp giấy phép khai thác khoáng sản (cấp mới); lập hồ sơ trình Lãnh đạo Sở ký duyệt. Bước 4: Trong thời hạn 2 ngày làm việc, UBND tỉnh ký giấy phép khai thác khoáng sản và trả kết quả về TTPVHCC. Bước 5: Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, TTPVHCC có trách nhiệm thông báo, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân. 2. Thời gian giải quyết: 13 ngày làm việc</p>		Bộ Tài chính	
--	--	--	--	--	--------------	--

			<p>khác tiến hành hoạt động nghiên cứu khoa học được Nhà nước cho phép trong khu vực khai thác khoáng sản; Đóng cửa mỏ, phục hồi môi trường và đất đai khi Giấy phép khai thác khoáng sản chấm dứt hiệu lực; nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật tính đến thời điểm đề nghị gia hạn.</p> <p><i>b. Số lượng hồ sơ:</i> 01 bộ.</p>					
12	Trả lại giấy phép khai thác tận thu khoáng sản	2.001777	<p><i>a. Thành phần hồ sơ:</i> + Bản chính: Đơn đề nghị trả lại Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản theo Mẫu số 15 Thông tư 45/2016/TT-BTNMT ngày 29/11/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản; báo cáo kết quả khai thác tận thu khoáng sản tính đến thời điểm trả lại giấy phép; đề án đóng cửa mỏ + Bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu: các văn bản chứng minh đã thực hiện</p>	<p><i>1. Trình tự thực hiện:</i> Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Nông. Địa chỉ: số 98 đường 23/3, phường Nghĩa Đức, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông, điện thoại: 02613.838838 hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc gửi bản điện tử qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Nông.</p> <p>Đối với hình thức nộp hồ sơ trên môi trường điện tử, thành phần hồ sơ phải nộp là các bản sao chứng thực điện tử.</p> <p>Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ TTPVHCC chuyển hồ sơ cho Sở TNMT.</p> <p>Bước 2: Trong thời hạn 2 ngày làm việc, Sở TNMT có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ, các nội dung chủ yếu trong hồ sơ.</p>	<i>Không yêu cầu</i>	<i>Không thu phí</i>	<p>+ Luật khoáng sản năm 2010. + Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ. + Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường. + Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; + Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày</p>	Thủ tục đã giảm thời gian 20% theo quy định.

			<p>nghĩa vụ quy định tại khoản 2 Điều 69 Luật khoáng sản tính đến thời điểm đề nghị trả lại.</p> <p>b. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>	<p>- Trường hợp, hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3.</p> <p>- Trường hợp hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định thì Sở TNMT thông báo bằng văn bản cho TTPVHCCN.</p> <p>Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc TTPVHCC thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo quy định.</p> <p>Bước 3: Trong thời hạn 7,5 ngày làm việc, Thẩm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa, làm công văn xin ý kiến các ngành liên quan nếu cần thiết) thực hiện các nghiệp vụ chuyên môn để giải quyết hồ sơ; Dự thảo văn bản đề nghị UBND tỉnh cho phép trả lại giấy phép khai thác khoáng sản; lập hồ sơ trình Lãnh đạo Sở ký duyệt.</p> <p>Bước 4: Trong thời hạn 2 ngày làm việc, UBND tỉnh ký QĐ cho phép trả lại giấy phép khai thác khoáng sản tận thu và trả kết quả về TTPVHCC.</p> <p>Bước 5: Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, TTPVHCC có trách nhiệm thông báo, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>2. Thời gian giải quyết: 13 ngày làm việc</p>			<p>14/02/2015 của Chính phủ. + Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường</p>	
13	Đóng cửa mỏ khoáng sản	1.004367	<p>1. Phê duyệt đề án đóng cửa mỏ khoáng sản: a. Thành phần hồ sơ: + Bản chính: Đơn đề nghị phê duyệt đề án đóng cửa mỏ khoáng sản (theo</p>	<p>1. Trình tự thực hiện: Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Nông. Địa chỉ: số 98 đường 23/3, phường Nghĩa Đức, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông, điện thoại: 02613.838838 hoặc gửi qua đường</p>	<p>Có yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính cụ thể như sau: Tổ chức cá nhân trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản (diện tích</p>	<p>Không thu lệ phí</p>	<p>+ Luật khoáng sản năm 2010. + Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động</p>	<p>Thủ tục đã giảm thời gian 20% theo quy định.</p>

		<p>Mẫu số 20 Thông tư 45/2016/TT-BTNMT ngày 29/11/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường); Đề án đóng cửa mỏ khoáng sản (theo Mẫu số 02 Thông tư 45/2016/TT-BTNMT ngày 29/11/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường); Bản đồ hiện trạng khu vực đóng cửa mỏ khoáng sản; Báo cáo tình hình thực hiện phương án cải tạo, phục hồi môi trường đến thời điểm đóng cửa mỏ.</p> <p>+ Bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu: Giấy phép khai thác khoáng sản; Phương án cải tạo, phục hồi môi trường kèm theo quyết định phê duyệt; các văn bản chứng minh đã thực hiện nghĩa vụ quy định tại các điểm a, b, c, d, e và g khoản 2 Điều 55 Luật khoáng sản tính đến thời điểm đề nghị đóng cửa mỏ.</p> <p>b. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>	<p>bưu điện hoặc gửi bản điện tử qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Nông.</p> <p>Đối với hình thức nộp hồ sơ trên môi trường điện tử, thành phần hồ sơ phải nộp là các bản sao chứng thực điện tử.</p> <p>Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ TTPVHCC chuyển hồ sơ cho Sở TNMT.</p> <p>Bước 2: Trong thời hạn 2 ngày làm việc, Sở TNMT có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ, các nội dung chủ yếu trong hồ sơ.</p> <p>- Trường hợp, hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3.</p> <p>- Trường hợp hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định thì Sở TNMT thông báo bằng văn bản cho TTPVHCCN.</p> <p>Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc TTPVHCC thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo quy định.</p> <p>Bước 3: Trong thời hạn 37,5 ngày làm việc, Thẩm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa, làm công văn xin ý kiến các ngành liên quan nếu cần thiết) thực hiện các nghiệp vụ chuyên môn để giải quyết hồ sơ;</p> <p>Dự thảo văn bản đề nghị UBND tỉnh Phê duyệt đề án đóng cửa mỏ; lập hồ sơ trình Lãnh đạo Sở ký duyệt.</p> <p>Bước 4: Trong thời hạn 5 ngày làm việc, UBND tỉnh ký QĐ phê duyệt Đề án đóng cửa mỏ và trả kết quả về TTPVHCC.</p>	<p>khu vực trả lại đã khai thác hết toàn bộ trữ lượng hoặc chưa khai thác hết trữ lượng) hoặc có Giấy phép khai thác khoáng sản chấm dứt hiệu lực (đã khai thác hết toàn bộ trữ lượng khoáng sản hoặc chưa khai thác hết trữ lượng khoáng sản)</p>		<p>kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.</p> <p>+ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/ 2022 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;</p> <p>+ Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ.</p> <p>+ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường</p>	
--	--	--	--	--	--	---	--

			<p>Bước 5: Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, TTPVHCC có trách nhiệm thông báo, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>2. Thời gian giải quyết: 46 ngày làm việc.</p>				
		<p>2. Đóng cửa mỏ khoáng sản a. Thành phần hồ sơ: - Đơn đề nghị đóng cửa mỏ khoáng sản (theo Mẫu số 21 Thông tư 45/2016/TT-BTNMT ngày 29/11/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường) kèm theo bản sao Giấy phép khai thác khoáng sản. - Đề án đóng cửa mỏ khoáng sản kèm theo quyết định phê duyệt đề án đóng cửa mỏ; Báo cáo kết quả thực hiện đề án đóng cửa mỏ của tổ chức, cá nhân đề nghị đóng cửa mỏ khoáng sản. - Biên bản kiểm tra thực địa, báo cáo nghiệm thu thực hiện đề án đóng cửa mỏ khoáng sản của cơ quan tiếp nhận hồ sơ; - Dự thảo quyết định đóng cửa mỏ khoáng sản: Trường hợp đóng cửa mỏ để trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản hoặc trả</p>	<p>1. Trình tự thực hiện: Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Nông. Địa chỉ: số 98 đường 23/3, phường Nghĩa Đức, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông, điện thoại: 02613.838838 hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc gửi bản điện tử qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Nông.</p> <p>Đối với hình thức nộp hồ sơ trên môi trường điện tử, thành phần hồ sơ phải nộp là các bản sao chứng thực điện tử.</p> <p>Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ TTPVHCC chuyển hồ sơ cho Sở TNMT.</p> <p>Bước 2: Trong thời hạn 2 ngày làm việc, Sở TNMT có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ, các nội dung chủ yếu trong hồ sơ. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3. - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định thì Sở TNMT thông báo bằng văn bản cho TTPVHCCN. Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc TTPVHCC thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo quy định.</p>	<p>Có yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính cụ thể như sau: - Tổ chức cá, nhân đề nghị đóng cửa mỏ khoáng sản phải hoàn thành toàn bộ khối lượng theo Đề án đóng cửa mỏ đã được UBND tỉnh phê duyệt.</p>	Không thu lệ phí	<p>+ Luật khoáng sản năm 2010. + Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ. + Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường. + Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/ 2022 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; + Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ. + Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường</p>	

			<p>lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản thì nội dung đóng cửa mỏ được thể hiện đồng thời trong quyết định cho phép trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản.</p> <p>b. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>	<p>Bước 3: Trong thời hạn 21,5 ngày làm việc, Thẩm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa, nghiệm thu kết quả thực hiện Đề án đóng cửa mỏ, làm công văn xin ý kiến các ngành liên quan nếu cần thiết) thực hiện các nghiệp vụ chuyên môn để giải quyết hồ sơ; Dự thảo văn bản đề nghị UBND tỉnh Quyết định đóng cửa mỏ; lập hồ sơ trình Lãnh đạo Sở ký duyệt.</p> <p>Bước 4: Trong thời hạn 5 ngày làm việc, UBND tỉnh ký QĐ đóng cửa mỏ và trả kết quả về TTPVHCC.</p> <p>Bước 5: Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, TTPVHCC có trách nhiệm thông báo, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>2. Thời gian giải quyết: 30 ngày làm việc.</p>				
14	Đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực chưa thăm dò khoáng sản	1.004434	<p>a. Thành phần hồ sơ: + Bản chính: Đơn đề nghị tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản. Kế hoạch sơ bộ về đầu tư thăm dò, khai thác, chế biến sâu, tiêu thụ sản phẩm và bản cam kết thực hiện nếu trúng đấu giá. + Tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá phải có bản chính hoặc bản điện tử được ký chữ ký số kế hoạch sơ bộ về đầu tư thăm dò, khai thác, chế biến sâu, tiêu thụ sản phẩm</p>	<p>1. Trình tự thực hiện: Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Nông. Địa chỉ: số 98 đường 23/3, phường Nghĩa Đức, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông, điện thoại: 02613.838838 hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc gửi bản điện tử qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Nông. Đối với hình thức nộp hồ sơ trên môi trường điện tử, thành phần hồ sơ phải nộp là các bản sao chứng thực điện tử. Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ TTPVHCC chuyển hồ sơ cho Sở TNMT.</p>	<p>Có yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính cụ thể như sau: + Đã nộp phí tham gia đấu giá, tiền đặt trước theo quy định. + Trường hợp, khi có sự thay đổi về tư cách pháp lý, tổ chức, cá nhân được tham gia phiên đấu giá phải nộp bổ sung văn bản liên quan cho cơ quan tiếp nhận hồ sơ đấu giá trước khi tiến hành phiên đấu giá.</p>	<p>Có thu lệ phí, cụ thể: + 500.000 đồng/01 bộ hồ sơ theo quy định tại Thông tư 48/2017/TT-BTC, ngày 15/5/2017, của Bộ Tài Chính quy định chế độ tài chính trong việc đấu giá tài sản</p>	<p>+ Luật khoáng sản năm 2010. + Luật đấu giá tài sản năm 2016. + Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/03/2012 của Chính phủ. + Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.</p>	Thủ tục đã giảm thời gian 20% theo quy định.

			<p>và bản cam kết thực hiện nếu trúng đấu giá. b. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p> <p>Bước 2: Trong thời hạn 3 ngày làm việc, Sở TNMT có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ, các nội dung chủ yếu trong hồ sơ. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3. - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định thì Sở TNMT thông báo bằng văn bản cho TTPVHCCN. Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc TTPVHCC thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo quy định.</p> <p>Bước 3: Trong thời hạn 70 ngày làm việc, STNMT thẩm tra hồ sơ; và đăng thông báo công khai thông tin về phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản, thực hiện các nghiệp vụ chuyên môn để giải quyết hồ sơ; xét chọn hồ sơ của tổ chức, cá nhân đề nghị tham gia phiên đấu giá và báo cáo chủ tịch hội đồng đấu giá hoặc tổ chức đấu giá chuyên nghiệp điều hành, nếu hồ sơ lập không đạt yêu cầu thì làm công văn hướng dẫn., Tổ chức phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản. Dự thảo văn bản đề nghị UBND tỉnh phê duyệt kết quả trúng đấu giá; lập hồ sơ trình Lãnh đạo Sở ký duyệt.</p> <p>Bước 4: Trong thời hạn 5 ngày làm việc, UBND tỉnh ký QĐ đóng cửa mở và trả kết quả về TTPVHCC. - Bước 5: Trong thời hạn 5 ngày làm việc, TTPVHCC có trách nhiệm thông báo, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>2. Thời gian giải quyết: 84 ngày làm</p>			<p>+ Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ quy định phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;</p> <p>+ Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014 của Bộ TNMT và Bộ Tài chính.</p> <p>+ Thông tư 48/2017/TT-BTC, ngày 15/5/2017, của Bộ Tài Chính quy định chế độ tài chính trong việc đấu giá tài sản</p>	
--	--	--	---	--	--	--	--

	15	Đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực đã có kết quả thăm dò khoáng sản	1.004433	<p><i>a. Thành phần hồ sơ:</i> + Bản chính: Đơn đề nghị tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản. Chương trình sơ bộ về đầu tư khai thác, chế biến sâu, tiêu thụ sản phẩm và bản cam kết thực hiện nếu trúng đấu giá + Tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá phải có bản chính hoặc bản điện tử được ký chữ ký số kế hoạch sơ bộ về đầu tư thăm dò, khai thác, chế biến sâu, tiêu thụ sản phẩm và bản cam kết thực hiện nếu trúng đấu giá. <i>b. Số lượng hồ sơ:</i> 01 bộ.</p>	<p>việc.</p> <p>1. Trình tự thực hiện: Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Nông. Địa chỉ: số 98 đường 23/3, phường Nghĩa Đức, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông, điện thoại: 02613.838838 hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc gửi bản điện tử qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Nông.</p> <p>Đối với hình thức nộp hồ sơ trên môi trường điện tử, thành phần hồ sơ phải nộp là các bản sao chứng thực điện tử.</p> <p>Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ TTPVHCC chuyển hồ sơ cho Sở TNMT.</p> <p>Bước 2: Trong thời hạn 3 ngày làm việc, Sở TNMT có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ, các nội dung chủ yếu trong hồ sơ.</p> <p>- Trường hợp, hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3.</p> <p>- Trường hợp hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định thì Sở TNMT thông báo bằng văn bản cho TTPVHCCN.</p> <p>Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc TTPVHCC thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo quy định.</p> <p>Bước 3: Trong thời hạn 70 ngày làm việc, STNMT thẩm tra hồ sơ; và đăng thông báo công khai thông tin về phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản, thực hiện các nghiệp vụ chuyên môn để</p>	<p><i>Có yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính cụ thể như sau:</i></p> <p>+ Đã nộp phí tham gia đấu giá, tiền đặt trước theo quy định.</p> <p>+ Trường hợp, khi có sự thay đổi về tư cách pháp lý, tổ chức, cá nhân được tham gia phiên đấu giá phải nộp bổ sung văn bản liên quan cho cơ quan tiếp nhận hồ sơ đấu giá trước khi tiến hành phiên đấu giá.</p>	<p><i>Có thu lệ phí, cụ thể:</i></p> <p>+ 500.000 đồng/01 bộ hồ sơ theo quy định tại Thông tư 48/2017/TT-BTC, ngày 15/5/2017, của Bộ Tài Chính quy định chế độ tài chính trong việc đấu giá tài sản</p>	<p>+ Luật khoáng sản năm 2010. + Luật đấu giá tài sản năm 2016. + Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/03/2012 của Chính phủ. + Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.</p> <p>+ Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ quy định phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;</p> <p>+ Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014 của Bộ TNMT và Bộ Tài chính. + Thông tư 48/2017/TT-BTC, ngày 15/5/2017, của Bộ Tài Chính quy định chế độ tài chính trong việc đấu giá tài sản</p>	<p>Thủ tục đã giảm thời gian 20% theo quy định.</p>
--	----	---	----------	--	---	---	---	--	---



				<p>giải quyết hồ sơ; xét chọn hồ sơ của tổ chức, cá nhân đề nghị tham gia phiên đấu giá và báo cáo chủ tịch hội đồng đấu giá hoặc tổ chức đấu giá chuyên nghiệp điều hành, nếu hồ sơ lập không đạt yêu cầu thì làm công văn hướng dẫn., Tổ chức phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản.</p> <p>Dự thảo văn bản đề nghị UBND tỉnh phê duyệt kết quả trúng đấu giá; lập hồ sơ trình Lãnh đạo Sở ký duyệt.</p> <p>Bước 4: Trong thời hạn 5 ngày làm việc, UBND tỉnh ký QĐ đóng cửa mở và trả kết quả về TTPVHCC.</p> <p>Bước 5: Trong thời hạn 5 ngày làm việc, TTPVHCC có trách nhiệm thông báo, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>2. Thời gian giải quyết: 84 ngày làm việc.</p>				
16	Chấp thuận tiến hành khảo sát tại thực địa, lấy mẫu trên mặt đất để lựa chọn diện tích lập đề án thăm dò khoáng sản	1.004083	<p>a. Thành phần hồ sơ: Bản chính: Kế hoạch khảo sát, lấy mẫu để lựa chọn diện tích lập đề án thăm dò khoáng sản.</p> <p>b. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>	<p>1. Trình tự thực hiện: Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Nông. Địa chỉ: số 98 đường 23/3, phường Nghĩa Đức, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông, điện thoại: 02613.838838 hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc gửi bản điện tử qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Nông.</p> <p>Đối với hình thức nộp hồ sơ trên môi trường điện tử, thành phần hồ sơ phải nộp là các bản sao chứng thực điện tử.</p> <p>Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ TTPVHCC chuyển hồ sơ cho Sở TNMT.</p>	Không yêu cầu	Không thu lệ phí	<p>+ Luật khoáng sản năm 2010.</p> <p>+ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ.</p> <p>+ Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.</p> <p>+ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ</p>	

				<p>Bước 2: Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, Sở TNMT có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ, các nội dung chủ yếu trong hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3. - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định thì Sở TNMT thông báo bằng văn bản cho TTPVHCN. <p>Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc TTPVHCC thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo quy định.</p> <p>Bước 3: Trong thời hạn 5,5 ngày làm việc, Thẩm tra hồ sơ; thực hiện các nghiệp vụ chuyên môn để giải quyết hồ sơ; Dự thảo văn bản đề nghị UBND tỉnh Thông báo chấp thuận kế hoạch khảo sát lấy mẫu; lập hồ sơ trình Lãnh đạo Sở ký duyệt.</p> <p>Bước 4: Trong thời hạn 2,5 ngày làm việc, UBND tỉnh ra Thông báo chấp thuận kế hoạch khảo sát lấy mẫu và trả kết quả về TTPVHCC.</p> <p>Bước 5: Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, TTPVHCC có trách nhiệm thông báo, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>2. Thời gian giải quyết: 10 ngày làm việc.</p>			Tài nguyên và Môi trường	
17	Đăng ký khai thác khoáng sản vật liệu xây dựng thông	1.004132	<p>a. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đăng ký khu vực công suất, khối lượng, phương pháp, thiết bị và kế hoạch khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích 	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Nông. Địa chỉ: số 98 đường 23/3, phường Nghĩa Đức, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông, điện thoại: 02613.838838 hoặc gửi qua đường</p>	<p>Có yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có dự án đầu tư xây dựng công trình đã được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hoặc cho 	<p>Không thu lệ phí</p>	<ul style="list-style-type: none"> + Luật khoáng sản năm 2010. + Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động 	<p>Thủ tục đã giảm thời gian 20% theo quy định.</p>

<p>thường trong diện tích dự án xây dựng công trình (đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hoặc cho phép đầu tư mà sản phẩm khai thác chỉ được sử dụng cho xây dựng công trình đó) bao gồm cả đăng ký khối lượng cát, sỏi thu hồi từ dự án nạo vét, khơi thông luồng lạch</p>	<p>dự án xây dựng công trình: + Bản chính: Bản đăng ký khu vực công suất, phương pháp, thiết bị và kế hoạch khai thác khoáng sản theo mẫu số 18 Thông tư số 45/2016/TT Bộ Tài nguyên và Môi trường ngày 26/12/2016 của Bộ tài nguyên và Môi trường. + Bản chính hoặc Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu: Bản vẽ quy hoạch tổng thể khu vực xây dựng dự án và quyết định phê duyệt dự án của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. - Trường hợp đăng ký khối lượng cát thu hồi từ dự án nạo vét, khơi thông luồng lạch: + Bản chính: Đơn đề nghị thu hồi cát, sỏi theo mẫu số 16 Thông tư số 45/2016/TT-BNTM ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường kèm theo bản vẽ vị trí, phạm vi khu</p>	<p>buరు điện hoặc gửi bản điện tử qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Nông. Đối với hình thức nộp hồ sơ trên môi trường điện tử, thành phần hồ sơ phải nộp là các bản sao chứng thực điện tử. Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ TTPVHCC chuyển hồ sơ cho Sở TNMT. Bước 2: Trong thời hạn 4 ngày làm việc, Sở TNMT có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ, các nội dung chủ yếu trong hồ sơ. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3. - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định thì Sở TNMT thông báo bằng văn bản cho TTPVHCCN. Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc TTPVHCC thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo quy định. Bước 3: Trong thời hạn 33,5 ngày làm việc, Thẩm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa, làm công văn xin ý kiến các ngành liên quan nếu cần thiết) thực hiện các nghiệp vụ chuyên môn để giải quyết hồ sơ; Dự thảo văn bản đề nghị UBND tỉnh cấp giấy phép khai thác khoáng sản; lập hồ sơ trình Lãnh đạo Sở ký duyệt. Bước 4: Trong thời hạn 7 ngày làm việc, UBND tỉnh ký cấp giấy phép khai thác khoáng sản và trả GP về TTPVHCC. Bước 5: Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, TTPVHCC có trách nhiệm thông báo,</p>	<p>phép đầu tư - Sản phẩm khai thác chỉ được sử dụng cho xây dựng công trình đó.</p>		<p>kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường. + Nghị định số 23/2020/NĐ-CP quy định về quản lý cát, sỏi lòng sông và bảo vệ lòng bờ bãi sông. + Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ. + Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường</p>
--	--	---	--	--	---

		<p>vực dự án nạo vét khơi thông luồng lạch; Bản đăng ký khối lượng phương pháp, thiết bị dùng để thu hồi cát, sỏi theo mẫu số 17 Thông tư số 45/2016/TT-BNTM ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>+ Bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu: Kế hoạch, thời gian thực hiện dự án nạo vét, khơi thông luồng lạch và quyết định phê duyệt dự án của nhà nước có thẩm quyền; Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt; Hợp đồng thuê bến bãi chứa cát (nếu có).</p> <p><i>b. Số lượng hồ sơ:</i> 01 bộ.</p>	<p>trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>2. Thời gian giải quyết: 46 ngày làm việc</p>			
--	--	--	--	--	--	--

Tổng số: 17 TTHC.